

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài đối với Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát

Thực hiện Quyết định thanh tra số 83/QĐ-STP ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài đối với Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, ngày 23/5/2023 Đoàn thanh tra đã công bố quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 09/BC-ĐTTr ngày 10/7/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra và giải trình của Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát tại Báo cáo số 23/BC-PTP ngày 30/5/2023, Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 01/8/2023, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc giúp Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch có yếu tố nước ngoài trên địa bàn theo quy định của Luật Hộ tịch. Đến thời điểm thanh tra, Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát có 03 công chức (gồm: 01 Trưởng Phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 chuyên viên) và 02 viên chức do Trung tâm Bảo tồn sinh thái Phú An cử đến để hỗ trợ công tác tại Phòng Tư pháp. Trong đó, bố trí 01 công chức có trình độ cử nhân luật phụ trách công tác hộ tịch; bố trí, phân công 01 viên chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ chứng thực, hộ tịch, tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Trung tâm phục vụ hành chính công thị xã.

Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/4/2023, Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát tiếp nhận và giải quyết được: 43 trường hợp đăng ký khai sinh; 49 trường hợp đăng ký kết hôn; 08 trường hợp khai tử; 08 trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi vào Sổ hộ tịch 05 trường hợp kết hôn, 04 trường hợp ly hôn, 01 trường hợp khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; 112 trường hợp cấp bản sao trích lục hộ tịch với 1.110 bản sao. Đối với việc đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ; đăng ký lại khai sinh, khai tử, kết hôn; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch; ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện khai sinh, hủy việc kết hôn, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, xác định cha, mẹ, con, thay đổi hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát thì không phát sinh vụ việc.

Tổng lệ phí hộ tịch có yếu tố nước ngoài thu được từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/4/2023 là 68.930.000 đồng. Nộp ngân sách Nhà nước là 68.930.000 đồng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Ưu điểm

- Các loại Sổ hộ tịch được lập, quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, chữ viết rõ ràng, không tẩy xóa.
- Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch được lưu trữ theo từng năm, từng loại việc; hồ sơ lưu trữ khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu.
- Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ tịch có ghi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả, lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, Thư chúc mừng đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn và đăng ký kết hôn.
- Việc đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện kết hôn, ly hôn, khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài chưa phát hiện ra sai sót.
- Bố trí công chức làm công tác hộ tịch đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch.
- Việc quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện theo đúng quy định.

2. Một số tồn tại, sai sót

a) Việc bố trí công chức thực hiện tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tại khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch quy định “*Khi đăng ký kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân, công chức làm công tác hộ tịch hỏi ý kiến hai bên nam, nữ, nếu các bên tự nguyện kết hôn thì ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ*”.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát thì có bố trí, phân công 01 viên chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ chứng thực, hộ tịch, tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Trung tâm phục vụ hành chính công thị xã là chưa phù hợp với quy định nêu trên.

b) Đăng ký khai sinh

Hồ sơ đăng ký khai sinh số 18/2022: Hồ sơ không có văn bản thừa nhận là con chung đối với trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn (thời điểm đăng ký kết hôn là ngày 13/12/2021, người con sinh ngày 13/8/2020) là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, theo đó “*Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, chưa được đăng ký khai sinh mà khi đăng ký khai sinh, vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì thông tin về người cha được ghi ngay vào Giấy khai sinh của người con mà không phải làm thủ tục đăng ký nhận cha, con*”.

Sau khi được thanh tra, Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát có Báo cáo số 23/BC-PTP ngày 30/5/2023 và tài liệu kèm theo thể hiện đã bổ sung văn bản thừa nhận là con chung vào hồ sơ đăng ký khai sinh.

c) Đăng ký kết hôn

- Sổ đăng ký kết hôn

Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định cách ghi Sổ hộ tịch:

“...3. *Số đăng ký trong năm phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp chưa hết năm mà hết số thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước, không được ghi lại từ số 01.*

Trường hợp hết năm mà chưa sử dụng hết số thì cơ quan đăng ký hộ tịch được sử dụng tiếp số cho năm tiếp theo sau khi thực hiện việc khóa sổ hết năm theo đúng quy định.

4. *Số ghi trên giấy tờ hộ tịch của cá nhân phải trùng với số thứ tự ghi trong Sổ hộ tịch theo quy định tại khoản 3 Điều này.*

5. *Các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư này; ngày, tháng, năm được ghi theo dương lịch.*

...”.

Khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định mở, khóa Sổ hộ tịch “...*Ngày khóa sổ trong trường hợp hết sổ mà chưa hết năm là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp hết năm mà chưa dùng hết số thì khóa sổ vào ngày 31 tháng 12 của năm đó*”.

Qua kiểm tra việc ghi Sổ đối với việc đăng ký kết hôn từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/4/2023, Sổ ghi không chính xác thông tin, ghi số đăng ký và khóa Sổ không đúng theo quy định tại Điều 29 và khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP, cụ thể:

+ Sổ đăng ký kết hôn số 01/2021, mở ngày 01/01/2021.

* Ghi số đăng ký không đúng quy định: trường hợp số 39, 40, 41 thể hiện ngày, tháng, năm đăng ký là 03/01/2023 nhưng không ghi số đăng ký bắt đầu từ số 01 của năm 2023 mà lấy số tiếp theo của năm 2022.

* Việc khóa Sổ được thực hiện khi hết năm đăng ký là ngày 31/12 nhưng đối với trường hợp đăng ký năm 2022, việc khóa Sổ thực hiện đối với một số

trường hợp đăng ký cho năm 2023 (số 39, 40, 41 thể hiện ngày, tháng, năm đăng ký là ngày 03/01/2023).

Ngoài ra, có trường hợp ghi ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn và ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân không trùng khớp nhau, cụ thể số 04/2022 ghi ngày, tháng, năm đăng ký là ngày 18/4/2022 nhưng ghi ngày, tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân là ngày 07/3/2022. Sau khi được thanh tra, Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát có Báo cáo số 23/BC-PTP ngày 30/5/2023 và tài liệu kèm theo thể hiện ngày 29/5/2023 Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát đã thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Sổ đăng ký kết hôn số 01/2023 ghi Sổ không theo thứ tự đăng ký, cụ thể trường hợp đăng ký số 13/2023 thể hiện ngày, tháng, năm đăng ký là ngày 14/4/2023 nhưng trường hợp đăng ký số 12/2023 lại ghi ngày, tháng, năm đăng ký là ngày 04/5/2023.

- Hồ sơ đăng ký kết hôn số 36/2022: Trong hồ sơ có lưu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 421/UBND-XCTTHN ngày 27/10/2022 do Ủy ban nhân dân xã An Điền cấp cho bà Đặng Thị Tứ chưa có thông tin về tình trạng hôn nhân của bà Tứ là đã đăng ký kết hôn hay chưa đăng ký kết hôn, là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Theo đó, người yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi đúng tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu và mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra, Phòng Tư pháp có cung cấp bổ sung bản chụp Sổ xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện bà Tứ đã kết hôn với ông Lê Văn Tuệ nhưng đã ly hôn căn cứ Quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ do Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng cấp ngày 04/4/2019, đến nay chưa đăng ký kết hôn với ai; bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 421/UBND-XCTTHN ngày 27/10/2022 do Ủy ban nhân dân xã An Điền cấp cho bà Đặng Thị Tứ có thông tin về tình trạng hôn nhân của bà Tứ: *“đã kết hôn với ông Lê Văn Tuệ nhưng đã ly hôn căn cứ Quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ do Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng cấp ngày 04/4/2019, đến nay chưa đăng ký kết hôn với ai”*.

d) Đăng ký khai tử:

Sổ đăng ký khai tử có trường hợp số 08/2022 không ghi nguyên nhân chết.

Sau khi được thanh tra, Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát có Báo cáo số 23/BC-PTP ngày 30/5/2023 và tài liệu kèm theo thể hiện đã ghi bổ sung nguyên nhân chết vào Sổ đăng ký khai tử.

đ) Cấp trích lục

Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch ghi bằng nhiều màu mực khác nhau là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP “...Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy

xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ”.

e) Việc thu lệ phí hộ tịch

Theo báo cáo trực tiếp của Phòng Tư pháp tại buổi làm việc thì việc thu, nộp lệ phí hộ tịch thực hiện theo đúng quy định của Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch và Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, tại báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã không thống kê về thu lệ phí hộ tịch đối với từng loại vụ việc đăng ký theo nội dung yêu cầu báo cáo, tại buổi làm việc và báo cáo giải trình sau thanh tra, Phòng Tư pháp không cung cấp được các giấy tờ tài liệu chứng minh nên Đoàn thanh tra không có hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu việc thu lệ phí hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký.

Điều 2 Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022), quy định:

“1. Biên lai là chứng từ do tổ chức thu phí, lệ phí lập khi thu các khoản tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

...”

Tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022) có quy định *“Chứng từ là tài liệu dùng để ghi nhận thông tin về các khoản thuế khấu trừ, các khoản thu thuế, phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Chứng từ theo quy định tại Nghị định này bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in”*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, khi thu phí, lệ phí thì tổ chức thu phí, lệ phí phải lập biên lai thu phí, lệ phí giao cho người nộp phí, lệ phí và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Trường hợp sử dụng biên lai điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế.

Theo quy định trên, tổ chức thu phí, lệ phí phải lập biên lai khi thu các khoản tiền phí, lệ phí.

Tại Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 01/8/2023, Ủy ban nhân dân thị xã giải trình: Khi trả kết quả tất cả các hồ sơ có thu phí, lệ phí công chức tại bộ tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực tư pháp thực hiện giao biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn mệnh giá cho người dân. Biên lai có 02 liên: 01 liên giao cho người nộp tiền và 01 liên lưu giữ tại Phòng Tư pháp. Giữa 02 liên có đóng mộc dấu của Phòng Tư pháp. Đến cuối tháng, công chức tiếp nhận và trả kết quả đem tiền thu phí, lệ

Đ.Đ.
Ô
HÁ
H.Đ.

phí và phần biên lai lưu đến Kế toán Phòng để lưu biên lai và nộp số tiền thu được vào ngân sách Nhà nước (*Chi Cục thuế thị xã Bến Cát*). Tuy nhiên, cơ quan tham mưu chưa thực hiện việc lập phiếu thu cho người dân ký nhận đã nộp tiền phí, lệ phí hộ tịch là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Sau khi được thanh tra, Ủy ban nhân dân thị xã đã chấn chỉnh và thực hiện lập phiếu thu trên phần mềm điện tử (*hai liên*), giao cho người dân một liên ký nhận nộp tiền phí, lệ phí hộ tịch và lưu kèm theo hồ sơ một liên.

Gửi kèm theo Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 01/8/2023, Ủy ban nhân dân thị xã có cung cấp một số giấy tờ liên quan đến việc thu, nộp phí, lệ phí như: báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí; tờ khai quyết toán phí, lệ phí; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các giấy tờ nêu trên cũng chưa thể hiện rõ lệ phí hộ tịch đối với từng loại vụ việc đăng ký.

III. KẾT LUẬN

Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát đã tuân thủ quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Đơn vị đã có nhiều cố gắng trong công tác hộ tịch có yếu tố nước ngoài, giải quyết kịp thời yêu cầu của cá nhân tại địa phương. Lãnh đạo địa phương có sự quan tâm, đầu tư về nhân lực cũng như cơ sở vật chất để thực hiện công tác hộ tịch theo thẩm quyền. Tuy nhiên, vẫn còn có một số tồn tại, sai sót, lưu ý trong việc bố trí công chức thực hiện tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài; đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện kết hôn, ly hôn, khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, theo đó:

- Việc bố trí công chức thực hiện tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch.

- Về việc ghi chép, khóa Sổ hộ tịch:

- + Sổ đăng ký kết hôn: Có 03 trường hợp ngày, tháng, năm đăng ký là 03/01/2023 nhưng không ghi số đăng ký bắt đầu từ số 01 của năm 2023 mà lấy số tiếp theo của năm 2022; 01 trường hợp ghi ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn và ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân không trùng khớp nhau; có trường hợp ghi Sổ không theo thứ tự đăng ký là chưa đúng theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Bên cạnh đó, việc khóa Sổ đăng ký kết hôn năm 2022 chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- + Sổ đăng ký khai tử có 01 trường hợp không ghi nguyên nhân chết.

- + Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch ghi bằng nhiều màu mực khác nhau là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Về hồ sơ đăng ký hộ tịch:

+ Hồ sơ đăng ký khai sinh: có 01 hồ sơ thiếu văn bản thừa nhận là con chung đối với trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Hồ sơ đăng ký kết hôn: có 01 trường hợp trong hồ sơ có lưu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa rõ thông tin về tình trạng hôn nhân của người đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra, Phòng Tư pháp đã cung cấp bổ sung giấy tờ thể hiện rõ tình trạng hôn nhân của người đăng ký kết hôn.

- Việc thu lệ phí hộ tịch

Tại báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã không thống kê về thu lệ phí hộ tịch đối với từng loại vụ việc đăng ký theo nội dung yêu cầu báo cáo, tại buổi làm việc và báo cáo giải trình sau thanh tra, Phòng Tư pháp không cung cấp được các giấy tờ tài liệu chứng minh nên Đoàn thanh tra không có cơ sở để kiểm tra, đối chiếu việc thu lệ phí hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký.

IV. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát

- Tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, sai sót mà Kết luận thanh tra đã nêu. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản về Sở Tư pháp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân về hộ tịch nói chung và hộ tịch có yếu tố nước ngoài nói riêng.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

2. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát

Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát cần lưu ý về việc phân công công chức thực hiện tham mưu công tác tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài; ghi chép thông tin trong Sổ hộ tịch, khóa Sổ hộ tịch; khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ tịch thì các giấy tờ có trong hồ sơ phải đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Việc thu lệ phí hộ tịch phải lập biên lai theo đúng quy định. Trường hợp có khó khăn cần kịp thời báo cáo để được xem xét, hướng dẫn thực hiện.

3. Đối với Thanh tra Sở, các Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp

- Phòng Hành chính tư pháp và Quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài; tăng cường kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Phòng Hành chính tư pháp và Quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục tổ chức các cuộc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thanh tra Sở theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát. / *T.đ.đ.đ.*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra BTP;
- Giám đốc STP;
- PGĐ phụ trách;
- UBND thị xã Bến Cát (đề t/h);
- Phòng Tư pháp thị xã Bến Cát (đề t/h);
- Phòng HCTP&QLXLVPHC;
- Lưu: VT, TTr, Chi.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Hoa